



**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG KIẾN AN**

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC:
Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

Mã hiệu: QT.KT.153

Lần ban hành: 01/00

Ngày ban hành: 22/8/2025

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 2/17

MỤC LỤC

LÝ LỊCH SỬA ĐỔI

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG
- 6. HỒ SƠ LƯU
- 7. BIỂU MẪU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Chức vụ	CHUYÊN VIÊN	TRƯỞNG PHÒNG	CHỦ TỊCH UBND
Chữ ký			
Họ tên	Phạm Thị Thu Thảo	Đỗ Ngọc Lan	Nguyễn Phong Doanh

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 3/17

LÝ LỊCH SỬA ĐỔI			
Lần sửa đổi	Trang, dòng sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và thời gian giải quyết TTHC của UBND phường đáp ứng yêu cầu pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 4/17

2. PHẠM VI

- Áp dụng cho các tổ chức, cá nhân.
- Áp dụng đối với Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị của UBND phường.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ: Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục TTHC (chuẩn hóa) lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản, thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TTPVHCC: Trung tâm phục vụ hành chính công
- Phòng KTHTĐT: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
- TP KTHTĐT: Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
- HS: Hồ sơ

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 5/17

- KQ: Kết quả
- CV: Công văn
- Phiếu KS: Phiếu kiểm soát
- CT/PCT: Chủ tịch / Phó chủ tịch

5. NỘI DUNG

5.1 Thông tin chung

01	Lĩnh vực: Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học			
02	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức và cá nhân			
03	Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng KTHTĐT, UBND phường			
04	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm DVHHC của UBND phường			
05	Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.			
06	Mẫu đơn, tờ khai: Không.			
07	Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
08	Kết quả TTHC: UBND phường xác nhận Hợp đồng			
09	Thành phần hồ sơ/số lượng	Bản chính	Bản sao	Bản Phô tô
	Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi nộp 01 bộ hồ sơ (01 bản giấy và bản điện tử) bao gồm:			
	- Bản sao văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;		x	
	- Hợp đồng đã ký giữa các bên liên quan	x		
	- Xuất trình bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, CCCD hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng	x		

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 6/17

	(sau đây gọi là giấy tờ tùy thân) để chứng minh về nhân thân của người đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích			
	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
10	Điều kiện giải quyết TTHC: Không.			

5.2 Trình tự giải quyết

Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1: Tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ			
Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ tới TTDVHCC. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ; - Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc dịch vụ bưu chính phải trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc bằng văn bản.	Bộ phận TN&TKQ	Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần	- Phiếu hướng dẫn hoàn thiện HS - Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả KQ - Sổ theo dõi TN&TKQ
Bước 2: Chuyển hồ sơ			
- Lập Phiếu KS quá trình giải quyết - Bàn giao hồ sơ cho Phòng KTHTĐT trong ngày làm việc	Bộ phận TN&TKQ	1/4 ngày	- Phiếu KS quá trình giải quyết HS
Bước 3: Thẩm định hồ sơ			
Phân công thụ lý hồ sơ	TP KT	1/4 ngày	Không có
Thẩm định hồ sơ:			
- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng KTHTĐT tổ chức thẩm định và trình lãnh đạo UBND phường xem xét, quyết định	Chuyên viên phòng KT	2 ngày	Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết
Bước 4: Phê duyệt			
Lãnh đạo UBND phường quyết định phê duyệt;	CT/PCT	1/2 ngày	Quyết định

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 7/17

Trường hợp không phê duyệt thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do			
Bước 5: Trả kết quả			
- Chuyển quyết định cho Văn thư - Lấy số, đóng dấu, vào Sổ theo dõi CV đi, sao lưu và chuyển cho Bộ phận TN&TKQ - Trả kết quả cho khách hàng, thu phiếu hẹn - Nếu trả kết quả trễ hẹn thì lập CV xin lỗi nêu rõ lý do và hẹn lại trả KQ	Chuyên viên Văn thư Bộ phận TN&TKQ		Sổ theo dõi công văn đi CV xin lỗi do sơ xuất khi tiếp nhận
Lưu ý	• <i>Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc được thực hiện tại từng bước công việc</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i>		

6. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Nơi lưu
1.	Bộ hồ sơ tổ chức nộp theo mục 5.1 (09)	Phòng KT
2.	Quyết định	Phòng KT, Văn thư UBND phường
3.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	BP.TN&TKQ
4.	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc	BP.TN&TKQ
5.	Sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	BP.TN&TKQ
<i>Thời gian lưu: Lâu dài</i>		

7. BIỂU MẪU

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 8/17

Phụ lục
HỢP ĐỒNG TIẾP NHẬN NGUỒN GEN VÀ CHIA SẺ LỢI ÍCH
(Kèm theo Nghị định số 59/2017/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Chính phủ)

Mẫu số 03

HỢP ĐỒNG TIẾP CẬN NGUỒN GEN VÀ CHIA SẺ LỢI ÍCH

(số:...../Bên cung cấp và Bên tiếp cận)

- Căn cứ Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen trong khuôn khổ Công ước Đa dạng sinh học;
- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật đa dạng sinh học năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số ../2017/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;
- Căn cứ vào nhu cầu của (tên Bên cung cấp) và (tên Bên tiếp cận);

Hợp đồng này được lập ngày....tháng....năm....tại (địa điểm).

Giữa

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN CUNG CẤP NGUỒN GEN (Sau đây gọi là “Bên cung cấp”)

- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động, ngày cấp, nơi cấp; số, ký hiệu của quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt nước nơi nguồn gen được tiếp cận, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

- Đối với cá nhân: Họ và tên; số thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; số, ký hiệu của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt nước nơi nguồn gen được tiếp cận, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

Và

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN TIẾP CẬN NGUỒN GEN (Sau đây gọi là “Bên tiếp cận”)

- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; tên người đại diện liên lạc của tổ chức; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử.

- Đối với cá nhân:

+ Họ và tên; số thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tương đương, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax; địa chỉ thư điện tử;

+ Thông tin chi tiết về tổ chức khoa học và công nghệ mà cá nhân là thành viên: Tên đầy đủ của tổ chức; số, ký hiệu của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, ngày cấp, nơi cấp; tên người đại diện của tổ chức; chức vụ; địa chỉ liên hệ; điện thoại; fax.

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 9/17

(Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng hợp tác để thực hiện tiếp cận nguồn gen, các tổ chức, cá nhân này phải cung cấp đầy đủ các thông tin; tiến hành thỏa thuận, thống nhất các điều khoản và cùng ký Hợp đồng)

HAI BÊN CÙNG THỎA THUẬN NHƯ SAU:

Điều 1. Bên cung cấp và Bên tiếp cận thống nhất việc cung cấp và sử dụng nguồn gen với các thông tin cụ thể sau đây:

1. Nguồn gen: Tên thông thường, tên khác, tên khoa học.
2. Mẫu nguồn gen tiếp cận; cách thức, số lượng, khối lượng tiếp cận: Nêu rõ bao nhiêu mẫu vật, khối lượng, cá thể....
3. Mục đích tiếp cận nguồn gen: Ghi rõ mục đích là 1 trong 3 trường hợp: Nghiên cứu không vì mục đích thương mại; nghiên cứu vì mục đích thương mại hoặc phát triển sản phẩm thương mại.
4. Thời gian tiếp cận nguồn gen (bắt đầu, kết thúc): Thời hạn của Giấy phép tiếp cận nguồn gen tối đa không quá 03 năm.
5. Địa điểm tiếp cận nguồn gen.
6. Thông tin cụ thể của các bên dự kiến sử dụng nguồn gen và địa điểm thực hiện các hoạt động sử dụng nguồn gen.
7. Thông tin về dự kiến sử dụng tri thức truyền thống về nguồn gen (nếu có).
8. Thông tin về việc đưa nguồn gen ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
9. Các thỏa thuận khác. (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo về Kế hoạch tiếp cận nguồn gen)

Điều 2. Chia sẻ lợi ích thu được từ việc sử dụng nguồn gen

Tùy từng trường hợp cụ thể, Bên cung cấp và Bên tiếp cận tiến hành thương thảo về hình thức, cách thức chia sẻ lợi ích phù hợp với quy định tại Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen và các quy định pháp luật khác có liên quan về chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên tiếp cận

1. Đối với việc tiếp cận nguồn gen:
 - Chỉ triển khai điều tra, thu thập nguồn gen theo Kế hoạch tiếp cận nguồn gen sau khi có Giấy phép tiếp cận nguồn gen do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
 - Tiếp cận nguồn gen theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
2. Đối với việc sử dụng nguồn gen:
 - Chỉ được sử dụng nguồn gen theo mục đích tiếp cận nguồn gen đã được quy định tại Hợp đồng này;

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 10/17

- Đối với việc phát triển sản phẩm thương mại, phải định kỳ thông tin, báo cáo với Bên cung cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định về tình hình sử dụng nguồn gen, thông tin về doanh thu từ việc sử dụng và thương mại hóa sản phẩm từ nguồn gen.

3. Thay đổi mục đích tiếp cận, sử dụng nguồn gen: Việc thay đổi mục đích tiếp cận nguồn gen được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số .../2017/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

4. Về quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trên cơ sở tiếp cận nguồn gen:

- Bên tiếp cận đảm bảo cung cấp thông tin về nguồn gốc, xuất xứ nguồn gen của Bên cung cấp khi đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trên cơ sở tiếp cận, sử dụng nguồn gen;

- Khi tiến hành thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo từ sử dụng nguồn gen được tiếp cận, Bên tiếp cận phải đảm bảo chia sẻ lợi ích theo Điều 2 của Hợp đồng này và đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số/2017/ND-CP ngày ... tháng ... năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

5. Chuyển giao nguồn gen đã được tiếp cận cho bên thứ ba: Thực hiện theo các quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số/2017/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

6. Nghĩa vụ chia sẻ lợi ích: Thực hiện chia sẻ lợi ích quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

7. Chế độ thông tin, báo cáo: Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen và các quy định của pháp luật về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.

8. Thanh toán cho Bên cung cấp và các bên liên quan thù lao, chi phí, các khoản phí, lệ phí, thuế theo quy định.

9. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên.

Điều 4. Nghĩa vụ của Bên cung cấp

1. Phối hợp với Bên tiếp cận trong quá trình đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen khi có yêu cầu.

2. Cung cấp cho Bên tiếp cận các nguồn gen theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.

3. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 6. Chế độ sổ sách kế toán

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 11/17

Bên tiếp cận có trách nhiệm duy trì và cập nhật chính xác, đầy đủ sổ sách kế toán và báo cáo liên quan đến Hợp đồng này, bao gồm:

1. Các giao dịch được thực hiện.
2. Báo cáo riêng rẽ về các biên lai, hóa đơn.
3. Các sổ sách kế toán có thể được tiếp cận và kiểm tra, tất cả được lập theo tiêu chuẩn kế toán chung.
4. Các báo cáo, sổ sách ghi chép về doanh thu có được từ việc khai thác sử dụng nguồn gen được tiếp cận để đảm bảo các khoản thanh toán được chính xác.
5. Bên tiếp cận phải lưu sổ sách kế toán, báo cáo liên quan đến các mẫu vật trong vòng năm kể từ ngày hết hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng này. Điều khoản này vẫn duy trì ngay cả khi Hợp đồng hết hạn hoặc chấm dứt trước thời hạn.
6. Các thỏa thuận khác.

Ngoài các nội dung nêu trên, tùy theo từng trường hợp cụ thể, các bên có thể thỏa thuận về những nội dung sau đây:

- Thuế, phí, lệ phí.
- Thỏa thuận về bảo mật thông tin phù hợp với quy định pháp luật.
- Bảo hiểm.
- Tiếp cận hồ sơ, sổ sách.
- Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng.
- Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các nội dung khác có liên quan.

Hợp đồng này được lập thành ...bản chính (mỗi bản chính gồm tờ, ...trang). Mỗi bên giữ ... bản, 01 bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

BÊN CUNG CẤP

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh và
đóng dấu nếu có)*

BÊN TIẾP NHẬN

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh và
đóng dấu nếu có)*

Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích giữa ...(Bên tiếp cận)... và.... (Bên cung cấp) ... tại...(địa bàn nơi tiếp cận nguồn gen hoặc địa điểm đăng ký trụ sở của Bên cung cấp).

Lưu tại Ủy ban nhân dân ...(cấp xã)...01 (một) bản chính.

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh và
đóng dấu)*

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 12/17

KẾ HOẠCH TIẾP CẬN NGUỒN GEN
(Phụ lục kèm theo Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích)

1. Thông tin chung về nguồn gen tiếp cận

- Tên nguồn gen (tên thông thường, tên khoa học, tên khác).
- Mẫu nguồn gen.
- Số lượng/khối lượng nguồn gen tiếp cận; (nêu rõ bao nhiêu mẫu vật, trọng lượng, cá thể...).
- Mục đích tiếp cận nguồn gen.
- Thời gian tiếp cận (bắt đầu, kết thúc): Thời hạn của Giấy phép tiếp cận nguồn gen tối đa không quá 03 năm.
- Địa điểm tiếp cận.

Tiếp cận ngoài tự nhiên:

- + Vị trí khu vực tiếp cận: Nêu rõ lô, khoảnh, tiểu khu đối với rừng và tọa độ địa lý đối với các hệ sinh thái khác;
- + Ranh giới: Mô tả rõ ranh giới tự nhiên, kèm sơ đồ, bản đồ khu tiếp cận tỷ lệ nhỏ nhất là 1:10.000;
- + Diện tích khu vực tiếp cận;
- + Hiện trạng hệ sinh thái, khu hệ động vật, thực vật tại khu vực tiếp cận.

Tiếp cận tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, bộ sưu tập:

Thông tin về nguồn gen dự kiến tiếp cận được lưu giữ tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, bộ sưu tập (thời gian, địa điểm đã thu thập nguồn gen).

2. Phương án tiếp cận

- Cách thức tiếp cận và phương pháp tiến hành (phương tiện, công cụ tiếp cận, sử dụng, kỳ/đợt thu mẫu).
- Tổ chức, cá nhân trong nước tham gia thực hiện điều tra, thu thập nguồn gen (ghi rõ tên, địa chỉ và đầu mối liên hệ....).

3. Đánh giá tác động của việc tiếp cận nguồn gen đến đa dạng sinh học, kinh tế và xã hội

- Dự báo các tác động có thể gây ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, hệ sinh thái nơi tiếp cận, kinh tế - xã hội.
- Đề xuất giải pháp nhằm ngăn chặn, giảm thiểu các tác động nêu trên.

4. Kế hoạch sử dụng nguồn gen

- Mục đích và kết quả dự kiến của việc sử dụng nguồn gen.

UBND QUẬN KIẾN AN	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Mã hiệu: QT.KT.153
		Lần ban hành: 01/00
		Trang: 13/17

- Việc sử dụng tri thức truyền thống kết hợp với các nguồn gen trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên di truyền, bao gồm cả việc xác định các đặc tính, công dụng và lợi ích của nguồn gen (nếu có, mô tả những tri thức truyền thống kết hợp với các nguồn gen và xác định các cộng đồng và cá nhân cung cấp các tri thức truyền thống nếu có sự khác biệt so với các nhà cung cấp các nguồn gen này).

- Tổ chức, cá nhân trong nước tham gia thực hiện nghiên cứu, phát triển sản phẩm thương mại từ nguồn gen, dẫn xuất của nguồn gen (ghi rõ tên, địa chỉ và đầu mối liên hệ....).

- Địa điểm tiến hành nghiên cứu, phát triển sản phẩm thương mại từ nguồn gen, dẫn xuất của nguồn gen.

- Hoạt động phát sinh dự kiến (nếu có):

+ Đưa nguồn gen ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (chi tiết số lượng/khối lượng nguồn gen và số lần đưa nguồn gen ra khỏi lãnh thổ Việt Nam);

+ Chuyển giao nguồn gen cho bên thứ ba mà không làm thay đổi mục đích sử dụng.

(Kèm theo thông tin về tổ chức, cá nhân tiếp nhận nguồn gen, thời điểm đưa nguồn gen được tiếp cận ra khỏi lãnh thổ Việt Nam; hoạt động sử dụng dự kiến).

5. Cam kết chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen

(Hình thức, cách thức và việc thực hiện chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen được thống nhất trong Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích giữa Bên tiếp cận và Bên cung cấp)

